

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 24/NH-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 4 năm 1983

QUYẾT ĐỊNH

CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC SỐ 24/NH-QĐ NGÀY 6-4-1983 BAN HÀNH THẺ LỆ CHO VAY VỐN ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC NHÀ NƯỚC VÀ XÃ VIÊN THUỘC CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ TẬP THỂ LÀM KINH TẾ GIA ĐÌNH VÀ GIẢI QUYẾT MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP KHÓ KHĂN TRONG ĐỜI SỐNG

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

*Căn cứ quyết định số 35- CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ trưởng và chức năng của Bộ trong lĩnh vực quản lý Nhà nước;
Căn cứ quyết định số 163-CP ngày 16-6-1977 của Hội đồng Chính phủ quy định về cơ cấu của Hội đồng Chính phủ quy định về cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước;
Căn cứ quyết định số 172-HĐBT ngày 9-10-1982 của Hội đồng bộ trưởng về tiền tệ, tín dụng, thanh toán trong thời gian trước mắt,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Thẻ lệ cho vay vốn đối với cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước và xã viên thuộc các tổ chức kinh tế tập thể làm kinh tế gia đình và giải quyết một số trường hợp khó khăn trong đời sống.

Điều 2.- Quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa có trách nhiệm tổ chức cho vay vốn đối với cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước và xã viên các hợp tác xã ở thành thị.

Hợp tác xã tín dụng tổ chức cho vay vốn đối với các xã viên thuộc các tổ chức kinh tế tập thể trong xã.

Điều 3.- Bản thẻ lệ này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 5 năm 1983, thay thế các chế độ, thẻ lệ ban hành về vấn đề này của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 4.- Các đồng chí chánh văn phòng, chủ nhiệm quỹ tiết kiệm xã hội chủ nghĩa trung ương, giám đốc ngân hàng nông nghiệp, thủ trưởng các vụ, cục, ban ở Ngân hàng Nhà nước trung ương, giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương,

trưởng ngân hàng, trưởng quỹ tiết kiệm huyện, quận, thị xã, thành phố (thuộc tỉnh) trong phạm vi chức trách chịu trách nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định này.

THẺ LỆ

CHO VAY VỐN ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC NHÀ NƯỚC VÀ XÃ VIÊN THUỘC CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ TẬP THỂ LÀM KINH TẾ GIA ĐÌNH VÀ GIẢI QUYẾT MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP KHÓ KHĂN TRONG ĐỜI SỐNG

(Ban hành theo quyết định số 24-NH/QĐ ngày 6-4-1983

của Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

I. MỤC ĐÍCH CHO VAY

Điều 1.- Ngân hàng Nhà nước ban hành thẻ lệ cho vay này nhằm:

- Giúp cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước và xã viên các tổ chức kinh tế tập thể có thêm vốn để tận dụng thời gian lao động nhàn rỗi, phát triển kinh tế gia đình, đẩy mạnh sản xuất nghề phụ, chăn nuôi gia súc, gia cầm, hoặc giải quyết một số trường hợp khó khăn trong đời sống.
- Phát huy tác dụng đòn bẩy của tín dụng, thúc đẩy cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước và xã viên hợp tác xã thực hành tiết kiệm, tạo nguồn vốn tiền tệ đưa vào sản xuất, tăng thêm sản phẩm hàng hoá cho xã hội, tăng thu nhập cho gia đình, góp phần cải thiện đời sống, chống nạn cho vay nặng lãi.

II. NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN VAY VỐN

Điều 2.- Người vay vốn phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Tiền vay phải sử dụng đúng mục đích ghi trong đơn xin vay, phù hợp với mục đích cho vay của thẻ lệ này.
2. Phải hoàn trả nợ (cả vốn và lãi) đúng thời hạn.

Điều 3.- Muốn được vay vốn, người cho vay phải có các điều kiện:

1. Có một phần vốn tự có đưa vào chi phí sản xuất, xây dựng hoặc mua sắm.

2. Làm nghề hợp pháp, có khả năng lao động thật sự, bảo đảm sản xuất, chăn nuôi có hiệu quả.
3. Có hộ khẩu thường trú trong phạm vi địa giới hành chính của đơn vị cho vay.
4. Tham gia gửi tiền tiết kiệm thường xuyên, theo mức hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

III. LOẠI TÍN DỤNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Điều 4.- Có 3 loại tín dụng như sau:

1. Vay vốn để sản xuất nghề phụ;
2. Vay vốn để sửa chữa, làm nhà ở;
3. Vay vốn để mua sắm đồ dùng cần thiết và giải quyết khó khăn trong đời sống.

Điều 5.- Phạm vi áp dụng của từng loại tín dụng:

1. Vay vốn để sản xuất nghề phụ.

Áp dụng đối với cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước và xã viên các tổ chức kinh tế tập thể (hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, vận tải ở thành phố, thị xã, thị trấn và hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng, quỹ tín dụng nhân dân ở nông thôn).

Vốn vay để chi vào:

- Nguyên, nhiên vật liệu.
- Cây giống, hạt giống, con giống;
- Phân bón;
- Thức ăn gia súc;
- Thuốc phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng và gia súc;
- Công cụ đồ nghề, chuồng chăn nuôi.

2. Vốn để sửa chữa, làm nhà ở.

Loại vay này áp dụng ở khu vực thành thị, đối với nhà cấp 4 trở lên, nhà hiện có cần sửa chữa, hoặc xây dựng mới ở những nơi đã có quy hoạch cho nhân dân tự xây dựng, hay kết hợp Nhà nước và nhân dân cùng làm. Vốn cho vay để mua vật liệu xây dựng và trả chi phí thuê nhân công xây dựng.

3. Vay vốn để giải quyết một số trường hợp khó khăn trong đời sống.